

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HSST

Ngày: 25/6/2020

**NHA DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Trình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng

2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Quốc C (B)**, sinh năm 1993 tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số A, khu phố B, phường C (nay là phường AH), thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông (không rõ họ tên) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ, con: Chưa; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 25/QĐ-XLVPHC ngày 20/6/2018 của Công an phường 2 (nay là phường An Hội), thành phố Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2020, bị bắt tạm giam ngày 08/6/2020, bị bắt trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

- Cao Hòa A, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Ấp A, khu phố B, phường C (nay là phường AH), thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Số A, khu phố C, phường C (nay là phường AH), thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Số A, phường B, quận GV, Thành Phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Dương Thị Hồng L, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số C, đường TK, khu phố B, phường D (nay là phường AH), thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Trần Ngọc D, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số C, khu phố A, phường C (nay là phường AH), thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

*\* Người làm chứng:*

Trần Quang Đ, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Số A, khu phố C, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc C là đối tượng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 02/9/2019 đến ngày 26/12/2019, bị cáo C tiếp tục thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 02/9/2019, khi đi bộ ngang qua nhà số 15 Bis, khu phố 3, phường 2 (nay là phường An Hội), thành phố Bến Tre, bị cáo Nguyễn Quốc C phát hiện xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, biển số 71F6-1927 của anh Cao Hòa A (xe của anh Nguyễn Trọng Đ gửi anh A sửa) đang dựng trên lề đường nhưng không thấy người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo C lén lút đến bứt dây điện lấy xe mô tô biển số 71F6-1927 của anh A chạy đến nhà của D Thị Hồng Lan ở số 98/34C, khu phố 3, phường 3 (nay là phường An Hội), thành phố Bến Tre bán cho Lan lấy 500.000 đồng tiêu xài.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, biển số 71F6-1927;

- 01 biển số xe 71B2-212.33;

- 01 bửng xe màu trắng.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 856/KL-HĐĐG ngày 24/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, biển số 71F6-1927, số khung C100M-819231, số máy C100ME-819231, trị giá tài sản ngày 02/9/2019 là 13.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 24/12/2019, bị cáo C một mình đi bộ ngang qua nhà số 158/24, khu phố 3, phường 1 (nay là phường An Hội), thành phố Bến Tre thì phát hiện trong sân nhà ông Nguyễn Thành Nh có để 02 chậu mai vàng nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện ý định, bị cáo C lén lút đến mở dây kẽm cửa rào rồi đột nhập vào bên trong nhổ lấy 01 cây mai vàng, bề hoành 37cm, chiều cao 70 cm đem bán cho anh Trần Ngọc D ở khu phố 3, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre được 300.000 đồng, lấy tiền tiêu xài.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 26/12/2019, bị cáo C tiếp tục lén lút đến mở dây kẽm cửa rào rồi đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Thành Nh ở số 158/24, khu phố 3, phường 1 (nay là phường An Hội), thành phố Bến Tre lấy trộm cây mai vàng còn lại, bề hoành 38cm, chiều cao 02 mét và đem bán cho anh Trần Ngọc D được 350.000 đồng. Sau đó, hành vi của bị cáo C bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây mai vàng bề hoành gốc 37cm, chiều cao 70cm;
- 01 cây mai vàng bề hoành gốc 38cm, chiều cao 02 mét;

(Do Trần Ngọc D giao nộp)

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 14/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 cây mai vàng bề hoành gốc 37cm, chiều cao 70cm. Trị giá tài sản ngày 24/12/2019 là 1.000.000 đồng;

- 01 cây mai vàng bề hoành gốc 38cm, chiều cao 02 mét. Trị giá tài sản ngày 26/12/2019 là 3.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSTPBT ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhA dA thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định.

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho anh Nguyễn Trọng Đ xe mô tô biển số 71F6-1927.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho ông Nguyễn Thành Nh 01 cây mai vàng bề hoành gốc 37cm, chiều cao 70cm và 01 cây mai vàng bề hoành gốc 38cm, chiều cao 2 mét.

Đối với 01 biển số xe 71B2-212.33 và 01 bửng xe màu trắng giao Cơ quan công an thành phố Bến Tre xác minh xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dA sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật DA sự năm 2015:

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng Đ đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 71F6-1927, không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Nguyễn Thành Nh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 cây mai vàng bề hoành gốc 37cm, chiều cao 70cm và 01 cây mai vàng bề hoành gốc 38cm, chiều cao 2 mét. Hiện bị hại không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc D không yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền đã bỏ ra mua 02 cây mai do bị cáo bán sau đó bị thu hồi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Hồng L yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền 500.000 đồng đã bỏ ra mua xe mô tô biển số 71F6-1927 sau đó bị thu hồi, bị cáo đồng ý nên ghi nhận buộc bị cáo bồi thường.

Đối với D Thị Hồng Lan khi mua xe mô tô biển số 71F6-1927 và Trần Ngọc D khi mua 02 cây mai vàng không biết tài sản do bị cáo C trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm là phù hợp.

Bị cáo C khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 02/9/2019 đến ngày 26/12/2019 bị cáo Nguyễn Quốc C thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của người khác, chiếm đoạt của anh Cao Hòa A 01 xe mô tô biển số 71F6-1927 trị giá 13.500.000 đồng và chiếm đoạt của ông Nguyễn Thành Nh 02 cây mai vàng trị giá 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 17.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre . Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp quy định Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo C tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 02/9/2019 đến ngày 26/12/2019 bị cáo Nguyễn Quốc C thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của người khác, chiếm đoạt của anh Cao Hòa A 01 xe mô tô biển số 71F6-1927 trị giá 13.500.000 đồng và chiếm đoạt của ông Nguyễn Thành Nh 02 cây mai vàng trị giá 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 17.500.000 đồng.

[3] Bị cáo C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Trước khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong vụ án này bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc bảo quản tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo C không có tiền án, bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra. Xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải

tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho anh Nguyễn Trọng Đ xe mô tô biển số 71F6-1927.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho ông Nguyễn Thành Nh 01 cây mai vàng bề hoành gốc 37cm, chiều cao 70cm và 01 cây mai vàng bề hoành gốc 38cm, chiều cao 2 mét.

Đối với 01 biển số xe 71B2-212.33 và 01 bửng xe màu trắng giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về trách nhiệm dA sự:

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng Đ đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 71F6-1927, không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Nguyễn Thành Nh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 cây mai vàng bề hoành gốc 37cm, chiều cao 70cm và 01 cây mai vàng bề hoành gốc 38cm, chiều cao 2 mét. Hiện bị hại không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc D không yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền đã bỏ ra mua 02 cây mai do bị cáo bán sau đó bị thu hồi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Hồng L yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền 500.000 đồng đã bỏ ra mua xe mô tô biển số 71F6-1927 sau đó bị thu hồi, bị cáo đồng ý nên ghi nhận buộc bị cáo bồi thường.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo C không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo C.

[10] Đối với Dương Thị Hồng L khi mua xe mô tô biển số 71F6-1927 và Trần Ngọc D khi mua 02 cây mai vàng không biết tài sản do bị cáo C trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo C phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc C (B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho anh Nguyễn Trọng Đ một xe mô tô biển số 71F6-1927.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho ông Nguyễn Thành Nh 01 (một) cây mai vàng bề hoành gốc 37cm, chiều cao 70cm và 01 (một) cây mai vàng bề hoành gốc 38cm, chiều cao 2 mét.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre 01 (một) biển số xe 71B2-212.33 và 01 (một) bùng xe màu trắng để xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý theo thẩm quyền.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/6/2020 hiện Chi cục Thi hành án dA sự thành phố Bến Tre đang quản lý)

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng Đ đã nhận lại 01 (một) xe mô tô biển số 71F6-1927, không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Nguyễn Thành Nh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) cây mai vàng bề hoành gốc 37cm, chiều cao 70cm và 01 (một) cây mai vàng bề hoành gốc 38cm, chiều cao 2 mét, bị hại Nh không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc D không yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền đã bỏ ra mua hai cây mai do bị cáo bán sau đó bị thu hồi.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc C bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Hồng L số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng đã bỏ ra mua xe mô tô biển số 71F6-1927 sau đó bị thu hồi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc C phải nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc C phải nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường AH, TP BT (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (6b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Ngô Văn Trình**